

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠNH PHÚC CỘNG ĐỒNG VIỆT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠNH PHÚC CỘNG ĐỒNG VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng Anh:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109562014

3. Ngày thành lập: 22/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 2/136/43/10 ngõ Cù Diên, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 0989084836

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà khác	4102
3.	Xây dựng công trình khác	4212
4.	Xây dựng công trình khác	4221
5.	Xây dựng công trình khác, không có	4222
6.	Xây dựng công trình khác	4229
7.	Xây dựng công trình khác	4299
8.	Phân	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt thiết bị, không khí	4322
11.	Lắp đặt thiết bị xây dựng khác	4329
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Hoàn thiện xây dựng chuyên dụng khác	4390
14.	Xây dựng công trình khác	4211
15.	Xây dựng công trình khác	4223
16.	Bán lẻ gia dụng, đồ gia dụng, đồ gia dụng khác	4759
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

18.	B n bu n d ng kh c cho gia nh Chi ti t: - B n bu n gi ng, t , b n gh v d ng n i th t t ng t - B n bu n d ng kh c cho gia nh ch a c ph n v o u, nh m n y g m: B n bu n kim ch : Kim, ch kh u...; B n bu n d ; B n bu n dao, k o; B n bu n xe p v ph t ng xe p; B n bu n s n ph m quang h c v ch p nh (v d : K nh r m, ng nh m, k nh l p); B n bu n b ng, a CD, DVD ghi m thanh, h nh nh; B n bu n ng h eo tay, ng h treo t ng v trang s c; B n bu n nh c c , s n ph m ch i, s n ph m tr ch i.	4649
19.	B n bu n m y m c, thi t b v ph t ng m y n ng nghi p	4653
20.	B n bu n kim lo i v qu ng kim lo i (Tr b n bu n v ng, b c v kim lo i qu kh c)	4662
21.	B n bu n v t li u, thi t b l p t kh c trong x y d ng	4663
22.	B n bu n chuy n doanh kh c ch a c ph n v o u	4669
23.	B n bu n t ng h p	4690
24.	B n l ng kim, s n, k nh v thi t b l p t kh c trong x y d ng trong c c c a h ng chuy n doanh	4752
25.	D ch v l u tr ng n ng y	5510
26.	Nh h ng v c c d ch v n u ng ph c v l u ng	5610
27.	Cung c p d ch v n u ng theo h p ng kh ng th ng xuy n v i kh ch h ng	5621
28.	D ch v n u ng kh c	5629
29.	D ch v ph c v u ng	5630
30.	Ch bi n, b o qu n th t v c c s n ph m t th t	1010
31.	Ch bi n, b o qu n thu s n v c c s n ph m t thu s n	1020
32.	Ch bi n v b o qu n rau qu	1030
33.	S n xu t d u, m ng, th c v t	1040
34.	Ch bi n s a v c c s n ph m t s a	1050
35.	Xay x t v s n xu t b t th	1061
36.	S n xu t tinh b t v c c s n ph m t tinh b t	1062
37.	S n xu t c c lo i b nh t b t	1071
38.	S n xu t ng	1072
39.	S n xu t ca cao, s c la v b nh k o	1073
40.	In n	1811
41.	D ch v li n quan n in	1812
42.	Sao ch p b n ghi c c lo i	1820
43.	S n xu t b t ng v c c s n ph m t b t ng, xi m ng v th ch cao	2395
44.	C t t o d ng v ho n thi n	2396

45.	Hồ t...ng ki n tr c v t v n k thu t c li n quan Chi ti t: - Thi t k quy ho ch x y d ng (Kho n 7 i u 1 Ngh nh 100/2018 v s a i, b sung, b i b m t s quy nh v i u ki n u t kinh doanh thu c c c l nh v c qu n l nh n c c a B X y d ng) - Thi t k x y d ng c ng tr nh (Kho n 8 i u 1 Ngh nh 100/2018 v s a i, b sung, b i b m t s quy nh v i u ki n u t kinh doanh thu c c c l nh v c qu n l nh n c c a B X y d ng) bao g m: + Thi t k ki n tr c c ng tr nh + Thi t k k t c u c ng tr nh d n d ng c ng nghi p + Thi t k c i n c ng tr nh + Thi t k c p- tho t n c c ng tr nh + Thi t k x y d ng c ng tr nh giao th ng; thi t k x y d ng c ng tr nh n ng nghi p v ph t tri n n ng th n; thi t k x y d ng c ng tr nh h t ng k thu t. - Gi m s t thi c ng x y d ng (Kho n 9 i u 1 Ngh nh 100/2018 v s a i, b sung, b i b m t s quy nh v i u ki n u t kinh doanh thu c c c l nh v c qu n l nh n c c a B X y d ng) - T v n u th u (Ngh nh 63/2014/N -CP Quy nh chi ti t thi h nh m t s i u c a Lu t u t v l a ch n nh th u).	7110
46.	May trang ph c (tr trang ph c t d a l ng th)	1410
47.	S n xu t s n ph m t d a l ng th	1420
48.	S n xu t trang ph c d t kim, an m c	1430
49.	Thu c, s ch da; s ch v nhu m d a l ng th	1511
50.	S n xu t vali, t i x ch v c c lo i t ng t , s n xu t y n m	1512
51.	S n xu t gi y, d p	1520
52.	C a, x , b o g v b o qu ng	1610
53.	c s t, th p	2431
54.	c kim lo i m u (kh ng bao g m ho t ng s n xu t v ng mi ng)	2432
55.	R n, d p, p v c n kim lo i; luy n b t kim lo i	2591
56.	Gia c ng c kh ; x l v tr ng ph kim lo i	2592
57.	Bán mô tô, xe máy (kh ng bao g m ho t ng u gi t i s n theo quy nh Lu t u gi t i s n)	4541
58.	B o d ng v s a ch a m t , xe m y	4542
59.	B n ph t ng v c c b ph n ph tr c a m t , xe m y (kh ng bao g m ho t ng u gi t i s n theo quy nh Lu t u gi t i s n)	4543

60.	il ,m i gi i, u gi h ng h a Chi ti t: - il b nh ng h a - M i gi i mua b nh ng h a	4610
61.	B n bu ng o, l a m , h t ng c c kh c, b t m	4631
62.	B n bu n th c ph m	4632
63.	B n bu n v i, h ng may m c, gi y d p	4641
64.	B n l l ng th c, th c ph m, u ng, thu c l , thu c l o chi m t tr ng l n trong c c c a h ng kinh doanh t ng h p	4711
65.	B n l kh c trong c c c a h ng kinh doanh t ng h p Chi ti t: - B n l trong c a h ng ti n l i (Minimarket) - B n l trong si u th (Supermarket)	4719
66.	B n l l ng th c trong c c c a h ng chuy n doanh Chi ti t: - B n l c a c c c a h ng chuy n doanh g o, l a m , b t m , ng ...	4721
67.	B n l th c ph m trong c c c a h ng chuy n doanh	4722
68.	B n l u ng trong c c c a h ng chuy n doanh Chi ti t: - B n l kh ng ch a c n: C c lo i u ng nh , c ch t ng t, c ho c kh ng c gas nh : C ca c la, p psi c la, n c cam, chanh, n c qu kh c...; - B n l n c kho ng thi n nhi n ho c n c tinh khi t ng chai khác.	4723
69.	B n l nhi n li u ng c trong c c c a h ng chuy n doanh Chi ti t: B n l chuy n doanh c c m t h ng: - Nhi n li u cho t , m t , xe m y v xe c ng c kh c.	4730
70.	B n l v i, len, s i, ch kh u v h ng d t kh c trong c c c a hàng chuyên doanh	4751
71.	B n l th m, m, ch n, m n, r m, v t li u ph t ng v s n trong c c c a h ng chuy n doanh	4753
72.	B n l s ch, b o, t p ch v n ph ng ph m trong c c c a h ng chuyên doanh	4761
73.	B n l b ng a m thanh, h nh nh (k c b ng, a tr ng) trong c c c a h ng chuy n doanh	4762
74.	B n l thi t b , d ng c th d c, th thao trong c c c a h ng chuyên doanh	4763
75.	B n l tr ch i, ch i trong c c c a h ng chuy n doanh	4764
76.	B n l h ng may m c, gi y d p, h ng da v gi da trong c c c a h ng chuy n doanh	4771

77.	B n l thu c, d ng c y t , m ph m v v t ph m v sinh trong c c c a h ng chuy n doanh Chi ti t: B n l n c hoa, m ph m v v t ph m v sinh trong c c c a h ng chuy n doanh	4772
78.	B n l h ng h a kh c m i trong c c c a h ng chuy n doanh	4773
79.	B n l h ng h a qua s d ng trong c c c a h ng chuy n doanh Chi ti t: - B n l h ng may m c qua s d ng trong c c c a h ng chuyên doanh - B n l h ng h a kh c qua s d ng trong c c c a h ng chuyên doanh	4774
80.	B n l l ng th c, th c ph m, u ng, thu c l , thu c l o l u ng ho c t i ch	4781

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

M nh gi c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TH H NH	T đ n ph Nguyễn Xá 1, Ph ng Minh Khai, Qu n B c T Li m, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	90.000	9.000.000.000	15,000	0011770213 86	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	90.000	9.000.000.000	15,000		

2	TR N V N D NG	T d n ph Nguyễn Xá 1, Ph ng Minh Khai, Qu n B c T Li m, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	480.000	48.000.000.000	80,000	0340750056 34
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000	
			C ph n u i c t c	0	0	0,000	
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000	
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000	
			T ng s	480.000	48.000.000.000	80,000	
3	TR N B NH MINH	T d n ph Nguyễn Xá 1, Ph ng Minh Khai, Qu n B c T Li m, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	30.000	3.000.000.000	5,000	0012010249 31
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000	
			C ph n u i c t c	0	0	0,000	
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000	
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000	
			T ng s	30.000	3.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H v t n: TR NV ND NG

Gi i t nh: Nam

Ch c danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 04/03/1975

D n t c: Kinh

Qu c t ch: Việt Nam

Lo i gi y t ch ng th c c nh n: *Thẻ căn cước công dân*

S gi y ch ng th c c nh n: 034075005634

Ng y c p: 19/04/2017

N i c p: *Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

N i ng k h kh u th ng tr : *Tổ dân phố Nguyễn Xá 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Ch h i n t i: *Tổ dân phố Nguyễn Xá 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Ph ng ng k kinh doanh Th nh ph H N i